

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thanh Hà.
2. Bà Võ Thị Thuý Đoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về Việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lung Thị Thuý D**, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực TĐ, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Đăng Tr**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực TĐ, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2023 nguyên đơn bà Lung Thị Thuý D trình bày: Vào năm 2000 bà và ông Lê Đăng Tr tự nguyện yêu thương nhau và được hai gia đình đồng ý tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc có 03 người con chung tên Lê Thị Tường V (nữ), sinh ngày 12/6/2001, Lê Thị Tường M (nữ), sinh ngày 14/5/2005 và Lê Thị Tường An (nữ), sinh ngày 12/9/2012. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Tr thường xuyên ghen tuông vô cớ, bà đã cố gắng giải thích nhưng ông Tr không nghe nên thường xuyên cãi vã nhau, bà đã duy trì cuộc hôn nhân nay để hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả nên bà đã dọn ra ngoài sống riêng và ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lê Đăng Tr.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Lê Thị Tường V (nữ), sinh ngày 12/6/2001, Lê Thị Tường M (nữ), sinh ngày 14/5/2005 đã trưởng thành không yêu cầu toà án giải quyết. Đối với Lê Thị Tường An (nữ), sinh ngày 12/9/2012. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Đăng Tr đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng ông Tr vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa bà Lung Thị Thuý D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Lung Thị Thuý D và ông Lê Đăng Tr tự nguyện yêu thương nên tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lê Đăng Tr đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng ông Tr vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Bà Lung Thị Thuý D và ông Lê Đăng Tr chung sống với nhau vào năm 2000 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà D cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Tr ghen tuông vô cớ nên cả hai thường xuyên cãi vã nhau, đến năm 2020 thì bà D đã dọn ra ngoài sống riêng nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đó đến nay. Trong quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án ông Tr đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải để động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Tr đều vắng mặt không rõ lý do. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông Tr đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lung Thị Thuý D.

[4] *Về con chung:* Có 03 người con chung tên Lê Thị Tường V (nữ), sinh ngày 12/6/2001, Lê Thị Tường M (nữ), sinh ngày 14/5/2005 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Lê Thị Tường An (nữ), sinh ngày 12/9/2012. Tại bản tự khai ngày 28/12/2023 thì cháu Lê Thị Tường An có nguyện vọng được chung sống với bà D.

Xét thấy, hiện tại cháu Tường An đang chung sống với bà D cần phải ổn định cho cháu có cuộc sống bình thường và thuận tiện trong Việc học tập. Đồng thời theo nguyện vọng của cháu xin được chung sống với bà D nên cần phải giao Lê Thị Tường An cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Lung Thị Thị Thuý D không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lung Thị Thuý D.

- Về hôn nhân: Bà Lung Thị Thuý D được ly hôn với ông Lê Đăng Tr.

- Về con chung: Lê Thị Tường V (nữ), sinh ngày 12/6/2001, Lê Thị Tường M (nữ), sinh ngày 14/5/2005 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Giao Lê Thị Tường An (nữ), sinh ngày 12/9/2012 cho bà Lung Thị Thuý D Tr tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Ông Lê Đăng Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông Lê Đăng Tr, không ai được quyền cản trở ông Tr thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lung Thị Thuý D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004269 ngày 07/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà D đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Hà

Võ Thị Thuý Đoan

Phương Văn Chính

Nơi nhận:

- VKSND Q.Ô Môn;
- Đường sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính